

Số /BC-TTĐVNN

Bạch Thông, ngày 02 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác trồng trọt và sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 02 tháng 5 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ trung bình: 23,5⁰C, Cao nhất: 28⁰C, Thấp nhất: 19⁰C.

Độ ẩm trung bình: 84%, Cao nhất: 95%, Thấp nhất: 73%.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng/Diện tích kế hoạch (ha)
* Vụ xuân		
- Cây lúa	Đứng cái	1.187 ha KH
- Cây ngô	Xoáy nõn - trở cò	626 ha KH
- Cây thuốc lá	Phát triển thân lá, sấy	101,65/95 ha, đạt 107% KH
- Cây đậu tương	Phát triển thân lá - hoa	15 ha KH
- Cây lạc	Phát triển thân lá - hoa	25 ha KH
- Cây đậu đỗ	Phát triển thân lá, quả	18 ha KH
* Cây trồng khác		
- Cây dong riềng	Phát triển thân lá	70 ha KH
- Cây cam	Phát triển quả	403,45/340 ha, đạt 118,66% KH
- Cây quýt	Phát triển quả	1.271,24/1.270 ha, đạt 100,10% KH

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG KỲ

1. Cây lúa:

- Bệnh đạo ôn lá: Tiếp tục gây hại trên diện tích cũ rải rác tại các xã, thị trấn, chủ yếu trên giống lúa J02, Thái Bình... Tỷ lệ hại phổ biến 2-3%, cá biệt 10%. Tổng diện tích nhiễm 18ha, nông dân đã tiến hành phun trừ.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Gây hại mật độ 300-500 con/m², cục bộ 700 con/m², nông dân đã phun trừ.

- Các đối tượng khác: Bọ rầy, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bệnh khô vằn gây hại nhẹ.

2. Cây ngô: Sâu keo mùa, sâu gai gây hại nhẹ rải rác tại các xã, thị trấn mật độ 1-2con/m². Nông dân đã tiến hành phun trừ.

3. Cây thuốc lá: Bệnh khảm lá, rệp, bệnh mốc sương... gây hại nhẹ. Bà con đã phun trừ.

4. Cây cam, quýt: Sâu đục thân (*cành*), nhện đỏ, bệnh phấn trắng, bệnh ghẻ gây hại nhẹ.

5. Cây lâm nghiệp

- Bệnh thán thư gây hại nhẹ trên cây hồi tại xã Vũ Muộn.

- Trên cây mỡ: Sâu ong giai đoạn nhộng

III. CÔNG TÁC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cây lúa vụ xuân:

*** Biện pháp canh tác:**

- Khẩn trương bón đón đòng với những diện tích chưa bón phân; giữ mực nước trong ruộng từ 2-3 cm đến khi lúa chín đỏ đuôi. Lượng phân tính cho 1.000 m²:

+ Đối với lúa thuần: bón 6 - 8 kg phân Đạm urê + 10 - 11 kg phân Kalicorua.

+ Đối với lúa lai: bón 7 - 9 kg phân Đạm urê + 12 - 13 kg phân Kaliclorua.

*** Dự báo:**

Bệnh đạo ôn lá, sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá gây hại.

***Biện pháp phòng trừ:**

- Bệnh đạo ôn lá: Khi lúa bị bệnh đạo ôn gây hại dùng bón phân, cần phun trừ sớm bằng 1 trong những loại thuốc như: Filia 525SE, Trizole, Fuji-One,... Chú ý những vùng có nguy cơ cao (diện tích cấy giống nhiễm như J02, Thái Bình,..., diện tích trồng trong khe, diện tích thường xuyên bị nhiễm bệnh trong những vụ trước, năm trước,...) Nếu bệnh phát triển mạnh thì phun lại sau 5 - 7 ngày, sau khi cây lúa hết bệnh mới tiến hành bón phân.

- Sâu cuốn lá: Khi thấy xuất hiện, tiến hành phun trừ ngay bằng một trong các loại thuốc sau: Patox 95SP, Regent 800WP, Dupont Prevathon 5SC, Virtako 40WG... phun khi sâu còn tuổi 1-2 mới có hiệu quả cao... Đối với những ruộng có mật độ sâu cao cần phun kép 2 lần, lần 2 phun sau lần 1 từ 5→7 ngày.

* *Chú ý: Phun kỹ cho thuốc tiếp xúc đều trên lá lúa và phải tuân thủ theo kỹ thuật “4 đúng” khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.*

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khi thấy mật độ rầy khoảng 20 con/khóm hoặc 3 con/dảnh trở lên tiến hành phun trừ bằng 1 trong các loại thuốc như: Sachray 200WP, Patox 95SP, Gà nòi 95SP, Oshin 20WP, nấm xanh Metharium,... Giữ nước trong ruộng từ 3 - 5 cm khi phun trừ.

Chú ý: Giữ nước trong ruộng từ 3-5 cm. Những ruộng có mật độ Rầy cao phải phun kép 2 lần, cách nhau từ 5→7 ngày, dùng luân phiên các loại thuốc để tránh tính kháng thuốc của Rầy. Hạ thấp vòi phun để trừ Rầy tập trung dưới bẹ và gốc lúa. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sau phòng trừ rầy và tiếp tục theo dõi, tránh hiện tượng Rầy bùng phát trở lại.

2. Cây ngô:

*** Biện pháp canh tác:**

Khẩn trương bón phân thúc lần 2 với những diện tích chưa bón phân, kết hợp làm cỏ, vun gốc cao.

* **Dự báo:** Sâu keo mùa thu, sâu gai, bệnh đỏ huyết dụ, bệnh bạch tạng,...

3. Cây cam quýt: Chú ý phòng trừ sâu đục thân (cành), bệnh ghẻ, bệnh vàng lá thối rễ gây hại.

4. Cây dong riềng: Tiếp tục bón thúc kết hợp vun xới, làm sạch cỏ.

5. Cây thuốc lá: Chú ý phòng trừ rệp, bệnh gỉ sắt, bệnh mốc sương,... gây hại.

6. Cây lâm nghiệp: Chú ý phòng trừ bệnh thán thư gây hại trên cây hồi.

Chú ý: Dùng thuốc theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc và tuân thủ “kỹ thuật 4 đúng” trong sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND các xã, thị trấn chỉ đạo công chức phụ trách nông lâm nghiệp thường xuyên xuống thôn, bản tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân thực hiện tốt quy trình, kỹ thuật, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại các loại cây trồng; đôn đốc bà con nông dân thường xuyên thăm đồng, kiểm tra, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- Chi cục TT, BVTV & QLCL tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Phòng NN & PTNT huyện;
- Trung tâm VHHT & Truyền thông huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

Bản giấy:

- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lăng Văn Thụy

TÌNH HÌNH SVGH CHỦ YẾU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTĐVNN ngày /4/2023 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp)

1. Mật độ, tỷ lệ SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		<i>Phổ biến</i>	<i>Cao</i>	<i>Cục bộ</i>		
I	Cây lúa					
	Bệnh đạo ôn lá	2-3				Các xã, thị trấn

2. Diện tích nhiễm SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		<i>Nhẹ</i>	<i>TB</i>	<i>Nặng</i>	<i>MT</i>			
I	Cây lúa							
	Bệnh đạo ôn lá	18				18	37	Các xã, thị trấn